|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  PHẠM NGỌC THẠCH  KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG  **BỘ MÔN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG VÀ LAO ĐỘNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |



MẪU B06/QLĐTĐH

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**PHÒNG CHỐNG THẢM HỌA (1)**

DISASTER PREVENTION (2)

**1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần: (3)

1.2. Điều kiện: (4)

* Học phần tiên quyết: Không
* Học phần học trước: Không

1.3. Học phần (5): 🗹 Bắt buộc  Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Cử nhân Y tế Công cộng (6)

1.5. Số tín chỉ: 02 (7); Số tiết: 30 (16,0,14,0) (LT/BT/TL/ThH)

1.6. Yêu cầu các điều kiện đảm bảo chất lượng phục vụ cho học phần: máy chiếu, máy tính hoạt động tốt; đường truyền Internet ổn định. (8)

**2. Tóm tắt mô tả học phần** (9)

Học phần phòng chống thảm họa trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thảm họa, quản lý và hậu quả của thảm họa. Ý thức được tầm quan trọng của thảm họa đối với sức khỏe của cộng đồng.

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần** (10)

**3.1. Mục tiêu học phần**

| **Mục tiêu học phần** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| O1 | Nhận biết được các dạng thảm họa do thiên tai và con người gây ra |
| O2 | Trình bày các hoạt động đáp ứng của ngành Y tế trong thảm họa |
| O3 | Lập kế hoạch quản lý giảm nhẹ các hậu quả do thảm họa gây ra |
| O4 | Nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc quản lý rủi ro do thảm họa gây ra |
| O5 | Áp dụng được các biện pháp phòng ngừa thảm họa |

**3.2. Chuẩn đầu ra học phần**

Học xong học phần/môn học này, sinh viên có khả năng:

| **Mục tiêu học phần** | **CLO (Chuẩn đầu ra học phần)** |
| --- | --- |
| O1 | CLO 1 Trình bày được các thuật ngữ cơ bản sử dụng trong các loại thảm họa |
| CLO 2 Phân biệt được các loại thảm họa |
| O2 | CLO 3 Trình bày được mục tiêu của ngành Y tế trong thảm họa |
| CLO 4 Mô tả được nhiệm vụ đáp ứng của ngành Y tế trong thảm họa |
|  | CLO 5 Trình bày được hệ thống đáp ứng của ngành Y tế trong thảm họa |
| O3 | CLO 6 Đề xuất được giải pháp cơ bản nhằm giảm nhẹ hậu quả do thảm họa |
| CLO 7 Đề xuất được phương pháp tiếp cận quản lý rủi ro thảm họa |
| O4 | CLO 8 Đề xuất được các chương trình tuyên truyền cho cộng đồng trong việc tổ chức mô hình quản lý rủi ro do thảm họa |
| O5 | CLO 9 Áp dụng được biện pháp phòng ngừa thảm họa trong từng loại thảm họa |

1. **Nội dung chi tiết học phần** (11)

**Bài : Dịch tễ học thảm họa**

1. Các thuật ngữ cơ bản được sử dụng trong thảm họa

1.1 Định nghĩa thảm họa (Disaster)

1.2 Hiểm họa (Hazard)

1.3 Cộng đồng (Community)

1.4 Tính dễ bị tổn thương (Vulnerability)

1.5 Nguy cơ (Risk)

1.6 Khả năng và mức độ chuẩn bị sẵn sàng đáp ứng với thảm họa (Capcity/ readiness)

1.7 Tình trạng khẩn cấp (Emergency)

2. Phân loại thảm họa

2.1 Dựa theo tốc độ

2.2 Dựa theo mức độ

3. Các vụ thảm họa trên Thế giới và Việt Nam

3.1 Trên Thế giới

3.2 Trong nước

4. Tác hại của thảm họa

5. Quản lý thảm họa

5.1 Khái niệm quản lý thảm họa

5.2 Các giai đoạn quản lý thảm họa

6. Mô hình tổ chức quản lý thảm họa của ngành y tế Việt Nam

6.1 Cấp quốc gia – Bộ Y tế

6.2 Cấp tỉnh – Sở Y tế

6.3 Trung tâm Y tế Quận/Huyện

6.4 Cấp xã – trạm Y tế

**Bài : Đáp ứng về mặt y tế công cộng và y tế trong thảm họa**

1. Trình bày được tổng quan và các khái niệm của thảm hoạ
2. Trình bày được các nguyên tắc về quản lý thảm hoạ
3. Trình bày được mục tiêu, nội dung của đáp ứng về mặt y tế và y tế công cộng trong thảm hoạ
4. Trình bày được hệ thống các cấp y tế và sự phối hợp của các ngành ở Việt Nam trong ứng phó thảm hoạ
5. Trình bày được nguyên tắc phân loại nạn nhân trong cấp cứu
6. Trình bày được các nguyên tắc trong kiểm soát dịch bệnh liên quan thảm hoạ

**Bài : Thảo luận Đáp ứng về mặt y tế công cộng và y tế trong thảm họa**

**Bài : Thảm họa do thiên nhiên**

1. Định nghĩa về thảm họa do thiên nhiên

2. Nguyên nhân của thảm họa do thiên nhiên

2.1 Động đất

2.2 Núi lửa phun trào

2.3 Bão

2.4 Lũ lụt

2.5 Hạn hán

2.6 Bão tuyết

2.7 Bão cát

2.8 Cháy rừng

2.9 Sạt lở đất

3. Tình hình thảm họa do thiên nhiên trên Thế giới và Việt Nam

3.1 Tình hình thảm họa tự nhiên trên Thế Giới

3.2 Tình hình thảm họa tự nhiên tại Châu Á

3.3 Tình hình thiên tai tại Việt Nam

4. Hậu quả y tế công cộng của thảm họa tự nhiên

4.1 Tử vong, chấn thương, bệnh tật

4.2 Tác động đến môi trường

4.3 Sự phá vỡ cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe

4.4 Sự dịch chuyển dân cư

4.5 Ảnh hưởng hành vi tâm lý và xã hội sau thảm họa

5. Nhiệm vụ của y tế trong công tác phòng chống dịch sau thảm họa

5.1 Các nguyên tắc phòng chống bệnh truyền nhiễm

5.2 Các biện pháp y tế công cộng phòng chống dịch có hiệu quả

5.3 Một số hướng dẫn cơ bản phòng chống một số bệnh truyền nhiễm thường gặp sau thảm họa

6. Tổ chức hệ thống quản lý thảm họa ở Việt Nam

7. Các chính sách, biện pháp nhằm hạn chế thảm họa tự nhiên

7.1 Các biện pháp cần làm ngay khi có thiên tai xảy ra

7.2 Biện pháp lâu dài

**Bài : Thảo luận Thảm họa do thiên nhiên**

**Bài : Thảm họa do công nghệ**

1. Khái niệm thảm họa do công nghệ

1.1. Định nghĩa thảm họa

1.2. Định nghĩa thảm họa do công nghệ

2. Đặc điểm thảm họa do công nghệ

3. Các loại thảm họa do công nghệ

3.1 Các tai nạn cháy nổ công nghiệp

3.1.1 Nguyên nhân

3.1.2 Những tác động bất lợi điển hình

3.1.3 Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

3.1.4 Các biện pháp phòng ngừa

3.2 Các tai nạn hóa chất – tràn dầu

3.2.1 Nguyên nhân

3.2.2 Tác hại

3.2.3 Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

3.2.4 Các biện pháp phòng ngừa

3.3 Các tai nạn giao thông

3.2.1 Nguyên nhân

3.3.2 Tác hại

3.3.3 Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

3.3.4 Các biện pháp phòng ngừa

3.4 Ô nhiễm môi trường

3.4.1 Nguyên nhân

3.4.2 Tác hại

3.4.3 Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro

3.4.4 Các biện pháp phòng ngừa

4. Đánh giá trong thảm họa công nghệ

4.1 Đánh giá hiểm họa do công nghệ

4.2 Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

4.3 Đánh giá khả năng

4.4 Đánh giá mức độ rủi ro của cộng đồng

5. Các hoạt động phòng ngừa và ứng phó trong thảm họa công nghệ

5.1 Nâng cao nhận thức của cộng động

5.2 Các hoạt động giảm nhẹ rủi ro chủ yếu cần tiến hành

5.3 Các hệ thống cảnh báo cho cộng đồng

5.4 Đánh giá các nhu cầu khẩn cấp

5.5 Công tác ứng phó

5.6 Sơ tán

5.7 Tìm kiếm và cứu hộ

5.8 Sơ cấp cứu và hỗ trợ y tế

**Bài : Thảo luận Thảm họa do công nghệ**

**Bài : Thảm họa do chiến tranh, xung đột khủng bố**

1. Tổng quan về vũ khí sát thương hàng loạt

1.1 Định nghĩa vũ khí sát thương hàng loạt

1.2 Định nghĩa sự cố thương vong hàng loạt

1.3 Phân loại vũ khí gây thương vong hàng loạt

1.1.1 Vũ khí hóa học

1.1.2 Vũ khí sinh học

1.1.3 Vũ khí hạt nhân

1.1.4 Vũ khí gây nổ

2 Tính chất của vũ khí sát thương hàng loạt

2.1 Vũ khí gây nổ

2.2 Vũ khí hạt nhân

2.3 Vũ khí hóa học

2.4 Vũ khí sinh học

3. Những điều cần làm khi đối mặt với vũ khí sát thương hàng loạt

3.1 Chuẩn bị

3.2 Nhận diện

3.3 Đánh giá sơ bộ và phân loại

3.4 Đánh giá bước 2 (đánh giá nâng cao)

3.5 Điều trị

**Bài : Thảo luận Thảm họa do chiến tranh, xung đột khủng bố**

**5. Học liệu** *(13)*

5.1. Giáo trình học phần

1. Trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch (2016), *Giáo trình Y học Môi trường và Lao động.*

5.2. Danh mục tài liệu tham khảo

2. Trường Đại học Y tế công cộng (2016), *Sức khỏe nghề nghiệp,* Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

3. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 24/2016/TT-BYT.

4. Nguyễn Mạnh Liên, *Y Học Môi Trường và Lao Động*, Nhà xuất bản Y học, 2010

5. Trường Đại học Y tế công cộng (2013), *Đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường nghề nghiệp,* Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

5.3. Trang web có thể sử dụng

6. http://www.suckhoecongdong.com/

7. www.moh.gov.vn

8. http://www.tapchiyhocduphong.vn/

9. http://phil.cdc.gov/phil/home.asp

**6. Đánh giá kết quả học tập** *(14)*

| **Thành phần đánh giá**  **(1)** | **Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)** | **CĐR học phần**  **(3)** | **Tỷ lệ %**  **(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá quá trình | Điểm chuyên cần |  | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Bài tập cá nhân/bài tập nhóm | CLO 1; CLO 2; CLO 3; CLO 4; CLO 5; CLO 6; CLO 7; CLO 8; CLO 9 | 20% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Thi lý thuyết  Hình thức thi: trắc nghiệm | CLO 1; CLO 2; CLO 3; CLO 4; CLO 5; CLO 6; CLO 7; CLO 8; CLO 9 | 70% |
| Tổng cộng | |  | 100% |

**7. Quy định của học phần**

* Chuyên cần:
  + Tham dự đầy đủ: 10 điểm
  + Vắng 1 buổi học: trừ 1,25 điểm
* Kiểm tra thường xuyên: sinh viên sẽ nhận điểm 0 đối với trường hợp không nộp bài hoặc nộp bài trễ hạn so với quy định.